TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU C** **TỈNH TRÀ V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/12/2023
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

2. Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C tham gia phiên toà: Ông Sơn Nhựt Nhân- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa;

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị Hồng G, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp Trinh Ph, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức Kh, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Ấp Trinh P, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2023 quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị Hồng G trình bày*:**

Vào năm 2005 chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Đức Kh và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2006 tại uỷ ban nhân dân xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồn sống chung với nhau tại ấp Trinh ph, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V, thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc nhưng được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên cự cải, nguyên nhân do anh Kh thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc chị có khuyên nhưng anh Kh không nghe nên chị đã bỏ nhà đi từ năm 2019 cho đến nay, nay chị không còn tình cảm với anh Kh nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Kh T, sinh ngày 01/8/2006; Nguyễn Kh V, sinh ngày 12/5/2008; Nguyễn Kh H, sinh ngày 26/5/2010; Nguyễn Kh N, sinh ngày 03/2/2013. Theo đơn khởi kiện chị đồng ý giao 04 con chung cho anh Kh nuôi dưỡng, chị không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, quá trình tố tụng Nguyễn Kh T, Nguyễn Kh H và Nguyễn Kh N có nguyện vọng sống chung với anh Kh còn Nguyễn Kh V có nguyện vọng sống chung với chị Nay chị đồng ý theo nguyện vọng của các con. Chị đồng ý giao con chung Nguyễn Kh T, Nguyễn Kh H và Nguyễn Kh N cho anh Kh nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kh V, chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị G khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử anh Kh vắng mặt nên không có lời trình bày

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án.

Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị Hồng G được ly hôn với anh Nguyễn Đức Kh.

Về con chung: Chị G được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kh V, sinh ngày 12/5/2008 là phù hợp với nguyện vọng muốn sống chung với mẹ của cháu V, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu. Anh Kh được quyền nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Kh N, sinh ngày 03/02/2013; Nguyễn Kh H, sinh ngày 26/5/2010 và Nguyễn Kh T, sinh ngày 01/8/2006 là phù hợp nguyện vọng muốn sống chung với cha của cháu N, cháu H và cháu T . Chị G không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị G khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Giấy chứng nhận kết hôn (bản photto); Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Kh T, Nguyễn Kh V, Nguyễn Kh H và Nguyễn Kh N (bản photto).

- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp*: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh.

2. Về nội dung vụ án: Chị Hà Thị Hồng G và anh Nguyễn Đức Kh có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Long Th ngày 14/8/2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh Kh thường xuyên ăn nhậu cờ bạc, chị góp ý nhưng anh Kh không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cử cải nên chị đã bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay, từ khi chị bỏ nhà đi anh Kh cũng không có đi tìm, giữa chị và anh Kh không còn liên lạc với nhau. Nay chị xác định chị không còn tình cảm gì với anh Kh nữa và từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay anh Kh cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình về việc chị G yêu cầu ly hôn với anh. Như vậy giữa chị G và anh Kh không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hà Thị Hồng G được ly hôn với anh Nguyễn Đức Kh.

Về con chung: Chị G đồng ý giao con chung tên Nguyễn Kh T, sinh ngày 01/8/2006; Nguyễn Kh H, sinh ngày 26/5/2010; Nguyễn Kh N, sinh ngày 03/2/2013 cho anh Kh nuôi dưỡng, chị G không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng muốn sống chung với cha của cháu T, cháu H và cháu N. Chị G yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kh V, sinh ngày 12/5/2008 là phù hợp với nguyện vọng muốn sống chung với mẹ của cháu V, chị G không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung*:* Quá trình tố tụng chị G khai không có.

Do Tòa án không thể làm việc được với anh Kh nên không biết anh Kh có yêu chị G cấp dưỡng đối với 03 con chung mà có nguyện vọng muốn sống chung với anh hay không và không biết vợ chồng có tài sản chung và nợ chung hay không, vì vậy nếu sau khi ly hôn anh Kh có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị G thì anh Kh được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp cấp dưỡng nuôi con và tài sản sau khi ly hôn với chị G.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Hồng G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Hồng G cho chị G được ly hôn với anh Nguyễn Đức Kh.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kh T, sinh ngày 01/8/2006; Nguyễn Kh H, sinh ngày 26/5/2010; Nguyễn Kh N, sinh ngày 03/2/2013 cho anh Kh nuôi dưỡng, là phù hợp với nguyện vọng muốn sống chung với cha của cháu T, cháu H và cháu N, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cho chị G được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kh V, sinh ngày 12/5/2008 là phù hợp với nguyện vọng muốn sống chung với mẹ của cháu V. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị Hồng G khai không có.

Sau khi ly hôn anh Kh có tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng thì anh Kh được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp mức cấp dưỡng nuôi con và tài sản sau khi ly hôn với chị G.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Hồng G phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0017237 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu C tỉnh Trà V. Chị G đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Đức Kh không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà V;
- VKSND huyện Tiểu C;
- Chi cục THADS huyện Tiểu C;
-UBND xã Long Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền